

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1125 /QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy hoạch chung xây dựng
thị xã Buôn Hồ - tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 04 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Xét đề án Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk do Phân viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn Miền Nam – Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị - Nông thôn lập kèm theo Tờ trình số 28/TT-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ được sở Xây dựng thẩm định và trình phê duyệt tại Tờ trình số 27/TTr-SXD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ – tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch xây dựng trong ranh giới hành chính của toàn thị xã Buôn Hồ - tỉnh Đắk Lắk, với tổng diện tích tự nhiên là 28.205,89 ha (nội thị 8.219,6 ha; ngoại thị 19.986,29 ha) bao gồm 7 phường nội thị và 5 xã ngoại thị.

2. Tính chất:

- Là đô thị sinh thái cấp vùng, trung tâm tiểu vùng của vùng Tây Nguyên. Đô thị đầu mối giao thương quan trọng của các trục hành lang kinh tế nối kết giữa vùng Tây Nguyên, vùng duyên hải Nam Trung bộ và vùng Đông Bắc Campuchia;

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật và du lịch vùng phía Bắc của tỉnh Đắk Lắk. Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng;

- Là trung tâm du lịch sinh thái – văn hoá; trung tâm công nghiệp tập trung, trung tâm chế biến cà phê của vùng và cả nước;

- Hiện trạng là đô thị loại 4 (hướng đến đô thị loại 3 đến năm 2020).

3. Quy mô:

a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng (năm 2008): + Nội thị : 57.451 người;

+ Ngoại thị : 44.103 người.

- Dự kiến năm 2015: + Nội thị : 67.000 người;

+ Ngoại thị : 48.000 người.

- Dự kiến năm 2025: + Nội thị : 80.000 người;

+ Ngoại thị : 50.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Dự kiến năm 2015: Diện tích đất xây dựng đô thị là 1.800 ha. Trong đó đất dân dụng là 841ha, bình quân 126 m²/người;

- Dự kiến năm 2025: Diện tích đất xây dựng đô thị là 2.610ha. Trong đó đất dân dụng là 1.157ha, bình quân 145 m²/người.

4. Cơ cấu sử dụng đất đai:

STT	Hạng mục	Năm 2010			Năm 2020		
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ
		(Ha)	(%)	(Ha)	(%)	(Ha)	(%)
A	Tổng diện tích đất tự nhiên toàn TX. Buôn Hồ	28.205,89				28.205,89	
B	Tổng diện tích đất tự nhiên nội thị (I+II)	8.219,2				8.219,2	
I	Đất xây dựng đô thị	1.800	100,0	269	100,0	2.610	326
1	Đất dân dụng	841	46,7	126	44,3	1157	145
-	Đất ở	570	31,66	85,07	29,9	780	97,50
-	Đất CTCC đô thị	33	1,8	4,95	1,8	47,0	5,88
-	Đất cây xanh, TDDT	84	4,7	12,50	5,0	130	16,25
-	Đất giao thông nội thị	154	8,6	23,00	7,7	200	25,00
2	Đất ngoài dân dụng	959	53,3	143	55,7	1453	182

-	Đất CN, TTCN, kho tàng	0,0	0,0	0,00	0,0	0	0,00
-	Giao thông đối ngoại	213	11,8	31,79	11,9	310	38,75
-	Trung tâm chuyên ngành cấp vùng	232	12,9	34,63	14,3	372	46,50
-	Đất dịch vụ du lịch	165	9,2	24,63	9,4	245	30,63
-	Đất cây xanh cảnh quan	175	9,7	26,12	10,4	271	33,88
-	Thủy lợi, CT đầu mối hạ tầng kỹ thuật	110	6,1	16,42	7,3	191	23,88
-	Đất tôn giáo, di tích danh thắng	1,08	0,1	0,16	0,0	1,08	0,14
-	An ninh quốc phòng	63	3,5	9,40	2,4	63	7,88
II	Đất khác	6419,1			100,0	5609,1	
-	Đất nông nghiệp (Ổ + kết hợp sản xuất)	6.219			44,3	5.299,12	
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	0			29,9	0	
	Đất sông suối, mặt nước	200			1,8	310	
-	Đất chưa sử dụng	0			5,0	0	

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị:

a) Phân khu đô thị:

Cấu trúc không gian đô thị thị xã Buôn Hồ được quy hoạch thành 3 khu đô thị như sau:

- Khu đô thị hành chính - dịch vụ: Vị trí tại khu đô thị hiện hữu, đô thị cửa ngõ phía Bắc thị xã, hướng phát triển là cải tạo, nâng cấp và một phần xây dựng mới, bao gồm các khu chức năng: Trung tâm hành chính, Trung tâm thương mại dịch vụ và du lịch, công viên cây xanh... Tổng diện tích khu đô thị hành chính dịch vụ là 1.200ha;

- Khu đô thị văn hoá – dịch vụ: Là khu đô thị mới trung tâm thị xã, thuộc phường Đoàn kết và Thiện An, bao gồm các khu chức năng: Trung tâm văn hoá – Thể dục thể thao – Hội nghị triển lãm, trung tâm Y tế, giáo dục cấp vùng ... Tổng diện tích khu đô thị văn hoá - dịch vụ là 700ha;

- Khu đô thị thương mại – dịch vụ du lịch: Là khu đô thị mới phía Nam thị xã, bao gồm các khu chức năng: Trung tâm thương mại, chợ đầu mối cấp vùng, Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, công viên cây xanh chuyên đề ... Tổng diện tích khu đô thị thương mại - dịch vụ du lịch là 710ha.

b) Hệ thống chức năng:

- Trung tâm hành chính thị xã: Nâng cấp mở rộng khu hành chính - chính trị của thị xã Buôn Hồ hiện hữu, tổ chức khu liên cơ quan các phòng ban tập trung, khu đất xây dựng hỗn hợp để dự phòng phát triển. Quy mô diện tích là 220ha;

- Trung tâm thương mại - dịch vụ: Xây dựng trung tâm thương mại tài chính tại khu đô thị hiện hữu, trung tâm thương mại chợ đầu mối tại cửa ngõ phía Bắc và Nam thị xã. Quy mô diện tích là 245ha;

- Trung tâm y tế: Quy hoạch tại khu đô thị văn hoá – dịch vụ, bao gồm các chức năng: Bệnh viện đa khoa tỉnh, các bệnh viện chuyên khoa. Quy mô diện tích là 20ha;

- Trung tâm giáo dục – đào tạo: Quy hoạch tại khu đô thị văn hoá – dịch vụ, bao gồm các chức năng: Khu các trường cao đẳng, trường trung cấp dạy nghề ... trung tâm chuyên ngành đào tạo cấp vùng. Quy mô diện tích là 26ha;

- Trung tâm văn hoá, Thể dục thể thao, Hội nghị - triển lãm: Quy hoạch tại khu đô thị văn hoá – dịch vụ, là trung tâm chuyên ngành văn hoá Thể dục thể thao, Hội nghị - triển lãm cấp vùng. Quy mô diện tích là 106ha;

- Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi và giải trí: Quy hoạch tại khu đô thị thương mại – dịch vụ, là trung tâm dịch vụ tổng hợp cho hệ thống du lịch toàn tỉnh;

- Khu dân cư: Hình thành các khu dân cư tại 3 khu đô thị như sau:

+ Khu dân cư mật độ cao: Quy hoạch tại khu ở hiện hữu, tập trung mật độ cao, cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới tại trung tâm các khu đô thị;

+ Khu dân cư mật độ thấp: Quy hoạch tại các khu ở mới và phần lớn ở khu đô thị văn hoá dịch vụ;

+ Khu buôn làng dân tộc: Khu buôn làng tại phường Đát Hiếu và An Lạc được cải tạo, chỉnh trang kết hợp phục vụ tham quan du lịch.

- Khu công nghiệp – Trung tâm công nghiệp: Thị xã Buôn Hồ nằm giữa 2 trục hành lang kinh tế: Quốc lộ 26 và Quốc lộ 29 thuận lợi phát triển công nghiệp nông sản gắn với nguồn nguyên liệu. Quy hoạch khu công nghiệp thị xã Buôn Hồ quy mô 145ha và cụm công nghiệp phía Tây Nam tiếp cận đường Hồ Chí Minh quy mô 45ha;

- Khu du lịch: Quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng ở phía Nam và phía Đông đô thị, với các loại hình du lịch đặc trưng, gắn với văn hoá truyền thống của khu vực;

- Hệ thống cây xanh, mặt nước, Thể dục thể thao và không gian mở: Với cảnh quan sông, suối, hồ của vùng Tây Nguyên tạo ra không gian cây xanh tập trung: Rừng cảnh quan, không gian du lịch, công viên cây xanh tại các đô thị tạo nên không gian mở, một đô thị sinh thái.

c) Định hướng tổ chức không gian:

- Quy hoạch khung thiết kế đô thị tổng thể dựa theo hệ khung giao thông chính của đô thị kết hợp với chức năng của các khu đô thị: Hành chính, văn hóa, thương mại, nhà ở ... Trục Quốc lộ 14 là trục dọc chính nối các khu đô thị, kết hợp với 2 trục dọc Đông Tây và các trục ngang chính tại 3 khu đô thị. Khuyến khích xây dựng công trình đường nét kiến trúc đặc trưng vùng trung Tây Nguyên, hài hòa không gian, đảm bảo tính dân tộc, hiện đại;

- Quy hoạch các khu ở: Quy hoạch các loại nhà ở mang tính khả thi, phù hợp không gian kiến trúc đô thị hiện đại. Phát triển các loại nhà phố có sân vườn, nhà biệt thự ở địa hình đồi dốc, tạo đặc trưng riêng, có sắc thái đô thị vùng Tây Nguyên, kết hợp các công trình công cộng dịch vụ cấp khu ở và khu vực (y tế, giáo dục, thương mại, dịch vụ ...) đảm bảo tiêu chuẩn của đô thị. Các khu dân cư hình thành mới phải được đảm bảo việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và công trình đồng bộ;

- Tổ chức không gian cây xanh và bảo vệ môi trường đảm bảo các chỉ tiêu chung của cây xanh đô thị, tôn tạo cảnh quan phục vụ các loại hình vui chơi, giải trí, du lịch nghỉ dưỡng, bảo vệ môi trường.

7. Quy hoạch xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật :

a) Quy hoạch giao thông :

- Giao thông đối ngoại: Các tuyến giao thông đối ngoại của thị xã gồm: Quốc lộ 14 đoạn tuyến đi qua thị xã sẽ mở rộng thành đường chính đô thị.; tuyến đường Hồ Chí Minh dự kiến qua phía Tây của thị xã với lộ giới 80 - 100m vừa là tuyến tránh Quốc lộ đi qua thị xã; Quốc lộ 29 tiếp cận thị xã ở phía Bắc, kết nối cửa khẩu Quốc tế Đắk Ruê đi Campuchia; Quốc lộ 26 tiếp cận phía Nam thị xã, nối thành phố Buôn Ma Thuột, cửa khẩu Đắk Per, cửa khẩu Pu Đrăng đi Campuchia. Xây dựng mới 2 bến xe liên tỉnh phía Bắc và phía Nam, quy mô 6ha;

- Giao thông đô thị:

+ Đường chính đô thị: Các trục chính của thị xã được xác định trên cơ sở định hướng phát triển không gian của đô thị gồm các trục dọc theo hướng Bắc – Nam và các trục ngang theo hướng Đông – Tây tạo thành khung giao thông của đô thị có lộ giới 37m (mặt cắt 1-1): đường đôi mỗi bên 3 làn xe (11,5m) dải phân cách ở giữa rộng 2m, vỉa hè mỗi bên 6 m;

+ Đường khu vực: Trên cơ sở các đường chính đô thị và các tuyến đường liên huyện, liên xã hiện hữu sẽ xây dựng các tuyến đường của các khu chức năng đô thị và gắn kết với các trục chính đô thị, nối các khu đô thị với các trung tâm xã của thị

xã. Các tuyến đường này được xây dựng với mặt đường rộng từ 3 đến 4 làn xe (10,5m – 15m), vỉa hè mỗi bên rộng từ 5 - 6m, toàn bộ lộ giới rộng từ 20,5 – 27 m (mặt cắt 2 – 2 và 3 – 3).

+ Đầu mối giao thông: Để kết nối từ tuyến đường cao tốc Hồ Chí Minh vào thị xã Buôn Hồ cần tổ chức các nút giao thông khác cốt tại 2 trục ngang chính đô thị đi qua khu đô thị hành chính - dịch vụ, khu đô thị thương mại - dịch vụ và đường Quốc lộ 14. Tại các nút giao giữa các đường phố chính đô thị dự kiến mở rộng các nút giao cắt cùng cốt, thiết kế quảng trường các đảo cây xanh trung tâm và đảo dẫn hướng;

+ Giao thông công cộng: Tổ chức các tuyến giao thông công cộng bằng xe buýt, hệ thống xe taxi trên các tuyến đường chính, đường kết nối các trung tâm, du lịch và các trung tâm xã.

b) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn cấp điện: Nguồn cấp điện cho khu vực trong giai đoạn đầu là trạm biến thế 220/22KV Krông Búk (E47). Đến năm 2025, dự kiến cần xây dựng thêm hai trạm 110/22KV cấp điện cho khu quy hoạch. Trạm dự kiến số 1 được đặt cạnh trạm biến thế 220/22KV Krông Búk, công suất là 2x40MVA, cấp điện cho phụ tải dân dụng và công trình công cộng dịch vụ toàn thị xã. Trạm dự kiến số 2 được đặt cạnh khu công nghiệp tập trung phía Đông Nam thị xã, có công suất 2x16MVA, cấp điện riêng cho khu công nghiệp này;

- Lưới điện: Từ các trạm 110kV hiện hữu và dự kiến, sẽ có các tuyến trung thế 22KV cấp điện cho khu quy hoạch. Các tuyến trung thế sử dụng cáp nhôm hoặc nhôm lõi thép đi trên trụ bê tông ly tâm, khép thành các mạch vòng kín (vận hành hở). Riêng trong khu trung tâm, các tuyến trung thế sẽ dùng cáp ngầm. Khi điều kiện kinh tế cho phép, sẽ chuyển tất cả các đường dây nổi thành cáp ngầm. Các trạm hạ thế 22/0,4KV là loại trạm tập trung đặt trong nhà, hoặc sử dụng trạm compact, giới hạn việc sử dụng các trạm treo và trạm giàn trong đô thị. Lưới điện hạ thế nên sử dụng cáp ngầm, nhất là ở khu trung tâm đô thị. Đèn chiếu sáng là loại đèn cao áp sodium, công suất từ 150W đến 400W.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Nâng cấp nhà máy nước ngầm hiện hữu để đạt công suất 4.200m³/ngày. Sử dụng nước ngầm và nước mặt, bơm nước về nhà máy nước để lọc và khử trùng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Đến năm 2015, cần xây dựng hồ chứa và xây dựng 1 nhà máy nước cho đô thị và các trạm cấp nước sạch cho các xã để đạt công suất 15.600 m³/ngày và tới năm 2025 nâng công suất lên 22.000 m³/ngày để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất công nghiệp;

- Mạng lưới cấp nước: Giữ nguyên nhà máy nước và tuyến ống hiện hữu. Xây dựng ống chính dẫn về đô thị bằng ống Ø500, từ đây chia thành nhiều tuyến Ø400 –

Φ250 – Φ200 – Φ150 – Φ100 theo các trục giao thông dẫn nước về các khu dân cư và công nghiệp. Các tuyến này được nối với nhau tạo thành mạng vòng cấp nước, nhằm đảm bảo sự an toàn và liên tục cho các khu vực. Hệ thống cấp nước được xây dựng trên lề đường cách mặt đất 1.0m - 1.2m và cách móng công trình 1,5m;

- Cấp nước chữa cháy: Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí hòng lấy nước chữa cháy Φ100 đặt cách nhau 150m. Ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các sông và hồ gần nhất để chữa cháy.

d) San nền- thoát nước mặt - Vệ sinh môi trường:

- San nền: Thị xã Buôn Hồ chủ yếu là bám theo địa hình tự nhiên, san đắp cục bộ khi cần thiết tạo mặt bằng xây dựng, hạn chế phá vỡ mặt phủ tự nhiên. Chỉ san đắp tập trung đối với các khu vực xây dựng công trình công cộng có diện tích lớn hoặc theo yêu cầu về kiến trúc cảnh quan, độ dốc tối thiểu của nền I min = 0,3%, trường hợp cần thiết phải san thành nhiều cấp để giảm khối lượng san đắp. Tuy nhiên cần có các biện pháp gia cố mái dốc taluy tránh sạt lở. Đối với các bờ suối chảy qua Thị xã cần được xây dựng kè bảo vệ để chống xói lở và tạo cảnh quan cho đô thị;

- Thoát nước mưa: Khu đô thị cũ dùng hệ thống thoát nước chung (nước mưa và nước thải) từng bước xây dựng các hố ga tách dòng tại các cửa xả và xây dựng các cống gom để thu nước thải về trạm xử lý. Các khu xây dựng mới dùng hệ thống riêng hoàn toàn, dùng hệ thống cống tự chảy thoát ra sông suối gần nhất. Tăng cường cải tạo nạo vét sông suối và đào hồ để vừa tạo cảnh quan vừa làm hồ điều hoà nhằm giảm tiết diện của hệ thống thoát nước. Xây dựng các tuyến mương đón dọc các tuyến đường ngoại vi của Thị xã để chống xói lở và phá hỏng mặt đường;

- Thoát nước thải: Xây dựng mới phải xây dựng 2 hệ thống thoát nước riêng: nước mưa chảy thẳng ra sông suối và nước thải bản chảy về khu xử lý, làm sạch trước khi xả ra ngoài.

+ Đối với nước thải sinh hoạt đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước thải có đường kính D300mm – D800mm để thu gom nước thải đưa về trạm xử lý. Nước thải từ các công trình được xử lý bằng hệ thống tự hoại trước khi thoát vào cống thoát nước thải để về trạm xử lý. Vị trí trạm xử lý nước thải : phía Đông Nam , cách thị xã 2,2km diện tích 5ha;

+ Đối với nước thải công nghiệp: Xây dựng trạm xử lý nước thải ngay trong dự án cụm công nghiệp, làm sạch nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép TCVN 5945-2005 loại A, nước thải sau khi làm sạch chảy vào cống nước mưa thoát ra suối.

- Rác thải: Rác được tập trung trong các thùng, sau đó được Công ty quản lý công trình công cộng đến thu gom và đưa đến bãi rác. Dự báo số lượng rác tới năm 2015 là 67 tấn rác/ngày và năm 2025 có 80 tấn rác/ngày, cần phải có 4 xe chuyên dùng để vận chuyển rác ra khỏi thị xã trong ngày, không xây dựng điểm tập trung rác trong đô thị tránh gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng khu liên hợp xử lý rác ở phía Đông của thị xã Buôn Hồ với quy mô 50ha và cách trung tâm thị xã 1,5 km;

- Nghĩa trang: Được xây dựng mới nằm phía Đông của thị xã Buôn Hồ, với diện tích là 85ha.

8. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:

- Mục tiêu chủ yếu của giai đoạn quy hoạch đợt đầu là đầu tư xây dựng các hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cơ bản để có điều kiện tốt kêu gọi đầu tư;

- Cải tạo, chỉnh trang kết hợp đầu tư xây dựng mới quy hoạch sử dụng, các khu đô thị cũ, mở rộng và xây dựng các khu đô thị mới đáp ứng yêu cầu cấp thiết phát triển thị xã trong giai đoạn đầu làm cơ sở cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng;

- Xác định phạm vi và quy mô các khu vực xây dựng các khu chức năng của đô thị trong giai đoạn đợt đầu;

- Đề xuất xây dựng các chương trình trọng điểm ưu tiên đầu tư để đáp ứng chỉ tiêu thị xã Buôn Hồ là đô thị loại III.

9. Hồ sơ và chi phí lập quy hoạch xây dựng:

a) Hồ sơ quy hoạch:

SỐ TT	TÊN BẢN VẼ - HỒ SƠ	KÝ HIỆU	TỶ LỆ
I	Phần bản vẽ		
01	Sơ đồ vị trí và mối quan hệ vùng.	QH-01	1/50.000
02	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan	QH-02	1/10.000
03	Bản đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật	QH-03	1/10.000
04	Sơ đồ cấu trúc không gian đô thị đến 2025	QH-04	1/10.000
05	Sơ đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đến năm 2025	QH-05	1/10.000
06	Sơ đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đến năm 2025	QH-06	1/10.000
07	Sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị đến năm 2015.	QH-07	1/10.000
08	Sơ đồ định hướng chuẩn bị kỹ thuật đến năm 2025	QH-08	1/10.000
09	Sơ đồ định hướng phát triển giao thông đến năm 2015	QH-09	1/10.000
10	Sơ đồ định hướng phát triển cấp nước đến năm 2025.	QH-10	1/10.000
11	Sơ đồ định hướng phát triển cấp điện đến năm 2015.	QH-11	1/10.000
12	Sơ đồ định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang đến năm 2025	QH-12	1/10.000

13	Sơ đồ đánh giá môi trường chiến lược	QH-13	1/10.000
14	Sơ đồ tổng hợp đường dây và đường ống kỹ thuật	QH-14	1/10.000
15	Các bản vẽ thiết kế đô thị		
II	Phần văn bản		
01	Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt		A4
04	Bản vẽ thu nhỏ A3 (trong thuyết minh tổng hợp)		A3

b- Chi phí lập quy hoạch:

Sau khi quy hoạch xây dựng được duyệt, giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ có trách nhiệm lập biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực tế đã thực hiện đối chiếu chi phí dự toán lập quy hoạch được duyệt để thống nhất chi phí quyết toán theo trình tự, quy định hiện hành.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ quy hoạch được duyệt với những nội dung chính nêu trên, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ và các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng các cấp làm căn cứ thực hiện quản lý đất đô thị và xây dựng đô thị.

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ công bố rộng rãi quy hoạch xây dựng để tổ chức, cá nhân biết kiểm tra và thực hiện.

c) Giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ lập hồ sơ cắm mốc các tuyến giao thông ngoài thực địa theo quy hoạch xây dựng được duyệt làm cơ sở cho việc quản lý đất đai, xây dựng công trình theo quy hoạch.

d) Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ ban hành điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng thị xã Buôn Hồ trong thời gian 60 ngày, kể từ khi quy hoạch xây dựng được duyệt, sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên & Môi trường, đảm bảo việc quản lý quy hoạch theo pháp luật.

e) Trên cơ sở quy hoạch xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ chỉ đạo các phòng chức năng chuyên môn xây dựng kế hoạch, lập quy hoạch xây dựng hàng năm để làm cơ sở quản lý, lập kế hoạch đầu tư xây dựng và triển khai các dự án đầu tư xây dựng phù hợp với các tiêu chuẩn phân loại đô thị. Quá trình tổ chức thực hiện, xét thấy cần có những điều chỉnh cục bộ so với quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ tổng hợp ý kiến địa phương, báo cáo Sở Xây dựng để kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải; Công nghiệp; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH

ĐINH VĂN KHIẾT